TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Võ Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Viết Anh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1985, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V (chết); Vợ: Trương Thị L, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1988, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C (chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 8 năm 1987, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Trần Thị S1, sinh năm 1955; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1991 và có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số

25/2012/HSPT (chấp hành xong bản án ngày 28/10/2012); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Chị Lê Thị C1, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2023 Nguyễn Văn L1 đến thuê phòng 211, khách sạn S2, tại khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An để nghỉ. Sau đó, Lê Viết Anh T và Nguyễn Văn T1 đến phòng 211 và ở chơi cùng với Nguyễn Văn L1. Khoảng 11 giờ ngày 21/3/2023 Lê Viết Anh T rủ Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn T1 góp tiền mua ma tuý về sử dụng, L1 và T1 đồng ý. Do T1 và T không có tiền nên nhờ Nguyễn Văn L1 trả tiền mua ma tuý trước, T1 và T sẽ gửi lại tiền cho Nguyễn Văn L1 sau. Nguyễn Văn L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0932.215.715 chuyển khoản số tiền 700.000 đồng từ số tài khoản 050140317206 (ngân hàng S3 mang tên Nguyễn Văn L1 đến số tài khoản 51310000583147 (ngân hàng B) mang tên Nguyễn Văn T1 (trong đó 200.000 đồng L1 cho T1, 500.000 đồng để mua ma tuý). Lê Viết Anh T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng, gắn sim số 0334.620.078 gọi đến số 0987.009.755 (T được một người bạn không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cho trong một lần đi hát karaoke) để hỏi mua ma tuý; người đó đồng ý bán ma tuý cho T và yêu cầu T chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 56510000102240. Lê Viết Anh T nói Nguyễn Văn T1 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào tài khoản 56510000102240 mang tên "Le Quoc Hung". Sau khi Nguyễn Văn T1 đã chuyển tiền, Lê Viết Anh T liên lạc với người bán ma tuý qua số điện thoại 0987.009.755, theo chỉ dẫn của người bán ma tuý, Lê Viết Anh T đi đến vị trí bên trái đường (hướng đi về xã N, huyện N) thuộc địa phận phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An và lấy 01 gói ni lông, bên trong có chứa 07 viên hồng phiến. Lê Viết Anh T mang số ma tuý vừa mua được về phòng 211 khách sạn S2 và cùng Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 sử dụng.

Tại phòng 211 khách sạn S2, Lê Viết Anh T và Nguyễn Văn T1 lấy hai chai nước đục lỗ rồi lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Anh T lần lượt sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy (hồng phiến). Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã T tiến hành bắt quả tang, thu giữ tại vị trí các đối tượng vừa sử dụng chất ma túy 01 (một) viên ma tuý (hồng phiến) hình dạng không xác định, được bọc bằng giấy bạc và 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng có cùng đặc điểm, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY, là chất ma tuý (hồng phiến); 01 chai nước nhãn hiệu TH đã qua sử dụng, phía dưới chai nước có gắn ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 chai nước không có nhãn hiệu đã qua sử dụng, phía dưới chai nước có gắn ống hút được

quấn bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 21/3/2023, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 01 (một) viên nén hình dạng không xác định, màu hồng, được bọc bên ngoài bằng giấy bạc sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam) ký hiệu A1; 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng có cùng đặc điểm, đường kính mỗi viên 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,40g (không phẩy bốn mươi gam) ký hiệu A2. Tổng khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của Lê Viết Anh T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn L1 là 0,49g (không phẩy bốn mươi chín gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 359/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/3/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 02 (hai) mẫu vật ký hiệu M1, M2 thu giữ của Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Viết Anh T gửi tới giám định đều là ma tuý (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Viết Anh T có tổng khối lượng là 0,49g (không phẩy bốn mươi chín gam).

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Viết Anh T, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Viết Anh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim 0949347345, số I: 862627052211510, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim 0932215715, số I: 3564181195081160/01, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số 0334620078, số I: 353313071432025, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Viết Anh T;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,30g (không phẩy ba mươi gam) Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) gói ni lông, giấy bạc, được niêm phong (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định); 01 chai nước nhãn hiệu TH đã qua sử dụng; 01 chai nước không có nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì. Tuy nhiên bị cáo T1 xin được nhận lại chiếc điện thoại của bị cáo hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Điện thoại của bị cáo T1 sử dụng để chuyển tiền mua ma túy. Do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T1 không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2023 tại phòng 211, khách sạn S2 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Viết Anh T có hành vi tàng trữ 0,49g (không phẩy bốn mươi chín gam) chất ma tuý (Methamphetamine) để sử dụng. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Viết Anh T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiên trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá

hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai trực tuyến kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng bị cáo T là người trực tiếp khởi xướng, rủ bị cáo L1, bị cáo T1 góp tiền mua ma túy về sử dụng. Mặt khác bị cáo T là người trực tiếp liên lạc trao đổi mua ma túy đồng thời là người trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo L1 cho các bị cáo T, T1 nợ tiền chung nhau mua ma túy, đồng thời chuyển tiền cho bị cáo T1 để bị cáo T1 chuyển tiền cho bị cáo T mua ma túy nên các bị cáo L1, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò sau bị cáo T.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo T1 có nhân thân xấu, ngày 02/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó cũng cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo T1.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho tất cả các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo L1 có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, cần cho các bị cáo T, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và xét bị cáo T phạm tội ở vai trò đầu, bị cáo T1 có nhân thân xấu nên cần có một mức án cao hơn bị cáo L1 mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim 0949347345, số I: 862627052211510, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn

Văn T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim 0932215715, số I: 3564181195081160/01, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số 0334620078, số I: 353313071432025, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Viết Anh T. Xét ba chiếc điện thoại này do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23 x 16)cm, bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,30g (không phẩy ba mươi gam) Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) gói ni lông, giấy bạc, được niêm phong (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định); 01 túi ni lông màu đen bên trong có chứa 01 chai nước nhãn hiệu TH đã qua sử dụng; 01 chai nước không có nhãn hiệu đã qua sử dụng. Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn T1, Lê Viết Anh T, Nguyễn Văn L1; ngày 12/6/2023 Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho các bị cáo, quá trình điều tra xác định Lê Viết Anh T liện hệ qua số điện thoại 0987.009.755 của Lê Quốc H2, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; tuy nhiên các bị cáo đều chưa trực tiếp gặp và không biết mặt, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy. Mặt khác, Lê Quốc H2 không thừa nhận có quan hệ quen biết và không bán ma túy cho Nguyễn Văn T1, Lê Viết Anh T, Nguyễn Văn L1. Quá trình điều tra Lê Quốc H2 khai nhận điện thoại H2 sử dụng không cài mật khẩu và số tài khoản Ngân hàng thì nhiều người sử dụng nên không biết các bị cáo có chuyển tiền vào tài khoản của H2 hay không. Do đó đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn H1 là chủ sở hữu khách sạn S2, nơi các bị cáo thuê phòng 211 để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên anh H1 không biết việc các đối tượng tàng trữ trái phép chất ma tuý nên không đồng phạm.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Viết Anh T 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2023.

Vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, lắp sim 0949347345, số I: 862627052211510, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim 0932215715, số I: 3564181195081160/01, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp sim số 0334620078, số I: 353313071432025, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Viết Anh T; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23 x 16)cm, bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,30g (không phẩy ba mươi gam) Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) gói ni lông, giấy bạc, được niêm phong (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trịnh giám định); 01 túi ni lông màu đen bên trong có chứa 01 chai nước nhãn hiệu TH đã qua sử dụng; 01 chai nước không có nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1 và Lê Viết Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên